TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 12-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Ngân

Bà Nguyễn Thị Hợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La:

Thư ký Tòa án: Bà Đinh Thị Viên

Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hạng A Sáy và ông Lò Minh Nhất.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sồng Thị L**; Sinh ngày 01/01/1979 tại huyện T, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản L1, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Sồng A S (đã chết) và bà Hạng Thị B (đã chết); Bị cáo có chồng là Mùa A L2, sinh năm 1978; hiện đang chấp hành án phạt tù. Bị cáo có 05 con, con lớn nhất 24 tuổi, con nhỏ nhất 8 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản L1, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 30/12/2022 đến nay, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Thào A C; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSBY ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Sồng Thị L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 08 giờ ngày 30/12/2022, Sồng Thị L đi bộ từ nhà tại bản L1, xã H theo hướng đi xã Tà Xùa, huyện B để tìm mua ma tuý sử dụng cho bản thân nghiện hút. Khi đi đến địa phận bản H C, xã H, L gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đứng cạnh chiếc xe máy dựng ở lề đường, L đến gần hỏi mua ma túy và mua được từ người đàn ông này 27 viên Methamphetamine, 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine đựng trong 01 lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng với giá 250.000 đồng. Mua bán xong người đàn ông đi đâu, làm gì L không biết, L cất giấu số ma túy vào người rồi tiếp tục đi bộ về hướng xã Tà Xùa. Khi đi đến khu rừng đặc dụng T thuộc địa phận bản H C, xã H, L lấy từ trong lọ nhựa ra 01 viên Methamphetamine và tách một ít Heroine trong gói nilon màu trắng ra sử dụng cho bản thân bằng hình thức đốt, hít. Sử dụng xong, L gói số Heroine còn lại như cũ để trong lọ nhựa và cất giấu lọ nhựa vào túi áo khoác bên trong đang mặc để sử dụng, rồi tiếp tục đi bộ về hướng xã Tà Xùa. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi L đi đến địa phận bản Chung Trinh, xã Tà Xùa thì bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng, bên ngoài lọ được dán băng dính màu đen, cao 05cm, đường kính 1,5cm, bên trong lọ chứa 26 viên nén màu hồng nghi là hồng phiến và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 30/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B phối hợp với VKS B, Giám định viên Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Sồng Thị L. Kết quả: Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng có khối lượng là 0,429 gam. Tách lấy 0,133 gam, ký hiệu L1 làm mẫu gửi giám định. Số chất bột màu trắng còn lại là 0,296 gam, ký hiệu CL1 nhập kho vật chứng.

Đối với 26 viên nén màu hồng trong lọ nhựa hình trụ tròn có khối lượng là 2,518 gam. Tách lấy 05 viên có khối lượng 0,480 gam, ký hiệu L2 làm mẫu gửi giám định. 21 viên nén màu hồng còn lại có khối lượng là 2,038 gam, ký hiệu CL2 nhập kho vật chứng và ra Quyết định trưng cầu giám định số 06, trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La giám định.

Ngày 04/01/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành bản Kết luận giám định số 176, kết luận*: "Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma tuý; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,133 gam. Mẫu gửi*

giám định ký hiệu L2 là ma tuý; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,480 gam. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,429 gam; Loại Heroine và 2,518 gam; Loại Methamphetamine".

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định. Bên trong gồm: mẫu có kí hiệu CL1, CL2, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 lọ nhựa hình trụ tròn bên ngoài được dán băng dính màu đen và 01 phong bì đã bóc mở.

Đối với nguồn gốc ma túy bị cáo Sồng Thị L khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, do vậy không có căn cứ xử lý đối với người này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Sồng Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sồng Thị L đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Sồng Thị L mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định. Bên trong gồm: mẫu có kí hiệu CL1, CL2, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 lọ nhựa hình trụ tròn bên ngoài được dán băng dính màu đen và 01 phong bì đã bóc mở.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Sồng Thị L tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Sồng Thị L thừa nhận, do bản thân nghiện ma túy nên ngày 30/12/2022 Sồng Thị L đã có hành vi mua 0,429 gam Heroine và 2,518 gam Methamphetamine (Tổng cộng 2,947 gam) với số tiền 250.000 đồng của một người không quen biết, tại bản H C, xã H, huyện B, mục đích mua về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy Sồng Thị L đi bộ về nhà, đến đoạn đường rẽ đi bản C, xã T huyện B, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, vật chứng của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Sồng Thị L đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh quy định điểm i khoản 1 tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này" .

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm, hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định. Bên trong gồm: mẫu có kí hiệu CL1, CL2, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 lọ nhựa hình trụ tròn bên ngoài được dán băng dính màu đen và 01 phong bì đã bóc mở, là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, vật thuộc loại cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo Quyết định 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì bị cáo Sồng Thị L là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản L1, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La là bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo Sồng Thị L là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm i khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Sồng Thị L phạm Tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Sồng Thị L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sồng Thị L.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành được niêm phong theo quy định. Bên trong gồm: mẫu có kí hiệu CL1 = 0,296 gam, CL2 = 2,038 gam, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 lọ nhựa hình trụ tròn bên ngoài được dán băng dính màu đen và 01 phong bì đã bóc mở.

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 21/3/2023).

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sồng Thị L.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Quàng Văn Thủy

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND-B;
-Công an-B;
-Bị cáo;
-Trại giam-Sơn La;
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.